

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249/2007/QĐ-UBND

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 24 tháng 9 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bổ sung Quyết định số 466/2005/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận “Về việc quy định hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ “Về thi hành Luật Đất đai”;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 268/TTr-STNMT ngày 06 tháng 3 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung Quyết định số 466/2005/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận “Về việc quy định hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” như sau:

1. Bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Xác định diện tích đất ở trong trường hợp đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất thuộc khu dân cư được sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 mà ranh giới thửa đất chưa được xác định trong hồ sơ địa chính hoặc trên các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003”.

2. Bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Trường hợp đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư được sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 mà ranh giới thửa đất chưa được xác định trong hồ sơ địa chính hoặc trên giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai thì diện tích đất ở được xác định bằng 3 (ba) lần hạn mức diện tích giao đất ở quy định tại khoản 2 Điều này nhưng tổng diện tích không vượt quá diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử

dụng; phần diện tích còn lại sau khi đã xác định thửa đất ở thì được xác định theo hiện trạng sử dụng đất”.

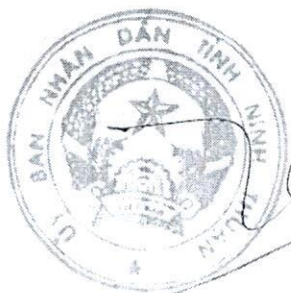
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan có chức năng liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường;  
Xây dựng; Tài chính;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm công báo của tỉnh;
- Lưu: CV, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Út Lan**